

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 02 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh;

2/ Ông Lương Trường Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Mạnh C; sinh năm 1992 tại L.

Nơi cư trú: Số 130, đường Trần Văn Đầu, phường TK, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ, hiện đã ly thân và không có con chung.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại điều tra (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh L (*Vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Thanh M, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Xẻo Đước 1, xã Đ, huyện A, tỉnh K (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp HP, xã HT, huyện TP, tỉnh TG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 16/10/2019 Nguyễn Mạnh C điều khiển xe mô tô biển số 63B8-020.96 là xe mượn của anh Trần Thanh M đi từ nhà của C tại số 130, đường Trần Văn Đầu, phường TK, thành phố T đến phòng trọ số 01 nhà trọ số 501/10 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, thành phố T gặp bạn gái tên Huỳnh Thị K. Trong lúc ở phòng trọ C quan sát thấy chị K cất tiền trong bóp da màu đen để trong hộc tủ bàn trang điểm nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi hai người quan hệ tình dục xong, chị K vào nhà vệ sinh tắm. Lúc này C lén lút kéo hộc tủ mở bóp lấy số tiền 30.000.000 đồng của chị K rồi cất vào balo của mình. Sau đó C nói với chị K đến giờ phải đi dạy nên ra về. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi dạy, C đến cửa hàng Viettel Store tại số 40 Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn BL, huyện BL chuyển số tiền 30.000.000 đồng trên vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của một người tên Nguyễn Trí A nhằm mục đích mua 1000 điểm (01 điểm quy ước là 30.000 đồng) để chơi đá gà qua mạng. Chị K sau khi phát hiện mất 30.000.000 đồng có gọi điện hỏi C, nhưng C nói không lấy. Chị K đã trình báo Công an, qua làm việc tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTA-HS ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh C thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại chị Huỳnh Thị K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong giai đoạn điều tra, chị có ý kiến là chị đã được bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000đ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Trần Thanh M vắng mặt tại

phiên tòa nhưng trong giai đoạn điều tra có lời khai như sau: Anh làm nghề sửa chữa xe mô tô. Ngày 15/10/2019 Nguyễn Mạnh C đến sửa xe mô tô tại cửa tiệm của anh. Do xe bị sửa nên Nguyễn Mạnh C không có phương tiện đi lại nên anh có cho Nguyễn Mạnh C mượn xe mô tô biển số 63B8-020.96 làm phương tiện đi lại trong thời gian chờ sửa xong xe. Nguồn gốc xe mô tô 63B8 – 020.96 là do anh mua của anh Nguyễn Văn B với giá là 2.500.000đ, khi mua không làm thủ tục sang tên. Anh không biết việc Nguyễn Mạnh C sử dụng xe của anh vào việc phạm tội. Hiện tại anh đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong giai đoạn điều tra có lời khai như sau: Anh là người đứng tên trên giấy chứng đăng ký xe mô tô biển số 63B8 – 02096, xe này do anh mua vào năm 2016. Đến tháng 6 năm 2019 anh đã bán xe này cho anh Trần Thanh M với giá là 2.500.000đ, do xe đã bán nên anh không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bổ sung một phần nội dung Cáo trạng, cụ thể: Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Mạnh C, xét thấy sự việc trên xảy ra tại địa bàn huyện CG, tỉnh L nên không thuộc thẩm quyền của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra văn bản gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện CG xử lý theo thẩm quyền. Việc bổ sung một phần cáo trạng này không làm thay đổi tội danh và khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo nên vẫn giữ quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 63B8-020.96 là xe mà Nguyễn Mạnh C mượn của anh Trần Thanh M, xét thấy không liên quan đến vụ án, xe có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp. Ngày 10/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe cho anh Mộng quản lý sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0398144844, điện thoại mà Cluru tin nhắn chuyển tiền vào tài khoản số 0071000915297 tại ngân hàng Vietcombank. Đề nghị hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị K đã nhận lại số tiền 30.000.000 đồng nên chị không yêu cầu gì thêm.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Người bị hại, chị Huỳnh Thị K; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh M và anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của các đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Theo lời khai bị cáo, sau khi lấy trộm tiền của bị hại thì bị cáo đã chuyển toàn bộ số tiền này vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Trí A nhằm mục đích mua điểm để thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đá gà qua mạng. Theo cung cấp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thì Nguyễn Trí A, số CMND 230802708; Có địa chỉ tại: Thôn Tân Hội, xã T, huyện ĐakPơ, tỉnh Gia Lai, tuy nhiên theo xác minh của Công an thành phố T thì hiện tại Nguyễn Trí A mặc dù có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên nhưng không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Xét thấy, mặc dù số tiền mà bị cáo có được sau khi thực hiện hành vi trộm cắp được chuyển qua tài

khoản của Nguyễn Trí A nhưng bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền này cho bị hại. Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo thì Công an thành phố T đã ra văn bản gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện CG xử lý theo thẩm quyền. Mặc dù trong hồ sơ chưa thể hiện lời khai của Nguyễn Trí A nhưng xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo và để đảm bảo thời gian tố tụng, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận: Vào ngày 16/10/2019 Nguyễn Mạnh C đã lén lút lấy trộm số tiền 30.000.000 đồng của chị Huỳnh Thị K tại phòng trọ số 01 nhà trọ số 501/10, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, thành phố T, tỉnh L. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Số tiền bị cáo chiếm đoạt được là tài sản của bạn gái bị cáo, lẽ ra bị cáo phải có nghĩa vụ giữ gìn, bảo vệ nhưng bị cáo lại lợi dụng sự sơ hở không đề phòng của bị hại để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt số tiền bị cáo lại dùng số tiền này vào hành vi vi phạm pháp luật cụ thể là dùng để đánh bạc. Bị cáo có công việc ổn định, hiện đang là giáo viên là người có trình độ nhưng vì ham mê cờ bạc để thỏa mãn thú vui của bản thân và muốn tạo ra thu nhập bất chính bị cáo đã coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội và để bị cáo thấy được lỗi lầm mà tự sửa chữa và khắc phục sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội

của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có ông nội là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo đủ điều kiện áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục cũng đủ răn đe giáo dục chung cũng như tạo điều kiện để giúp đỡ bị cáo sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội, hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng xét thấy bị cáo có thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Huỳnh Thị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 63B8 – 02096, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn B. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0398144844, điện thoại mà Clưu tin nhắn chuyển tiền vào tài khoản số 0071000915297 tại ngân hàng Vietcombank. Xét thấy, điện thoại này không liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Mạnh C, xét thấy sự việc trên xảy ra tại địa bàn huyện CG, tỉnh L nên không thuộc thẩm quyền của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra văn bản gửi cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện CG xử lý theo thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[12] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho Ủy ban nhân dân phường TK, thành phố T, tỉnh L nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0398144844.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi Nhận :

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- UBND phường TK,
- Tp T;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan